

Số: 179 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực
đề điều thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV ĐẾN	Số: 1015
	Ngày: 29.01.18
	Chuyên:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định 02/2018/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 151/TTr-SNNPTNT ngày 17/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đề điều thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi (có danh mục và nội dung thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện niêm yết công khai và tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính nêu tại Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Văn phòng UBND tỉnh tổ chức đăng nhập thủ tục hành chính tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính chậm nhất trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày ký Quyết định công bố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, KSTTHC (latin28).



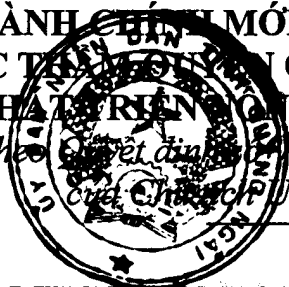
**KT. CHỦ TỊCH
ĐÓNG CHỮ TỊCH**

Phạm Trường Thọ

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC ĐÊ
ĐIỀU THUỘC TỈNH QUẢNG NGÃI GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÂN BIỆT CÔNG THÔN TỈNH QUẢNG NGÃI**

(Công bố kèm theo Quyết định số 19 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2018

Của Ủy ban UBND tỉnh Quảng Ngãi)



PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Số trang
1	Thủ tục cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều: Cắt xẻ đê đê xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều; khoan, đào trong phạm vi bảo vệ đê điều; xây dựng cống qua đê; xây dựng công trình đặc biệt trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông; xây dựng công trình ngầm; khoan, đào để khai thác nước ngầm trong phạm vi 1 kilômét tính từ biên ngoài của phạm vi bảo vệ đê điều; sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng; nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều	01
2	Thủ tục cấp giấy phép đối với hoạt động liên quan đến đê điều: Đổ vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông	06
3	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động liên quan đến đê điều	11

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều:
Cắt xẻ đê để xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều; khoan, đào trong phạm vi bảo vệ đê điều; xây dựng cống qua đê; xây dựng công trình đặc biệt trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông; xây dựng công trình ngầm; khoan, đào để khai thác nước ngầm trong phạm vi 1 kilômét tính từ biên ngoài của phạm vi bảo vệ đê điều; sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng; nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều:

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ

Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi.

Bước : Kiểm tra, xử lý hồ sơ

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn cho người nộp.
- Nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn cho cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Trả kết quả

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Cách thức thực hiện TTHC:

- Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; số 182, đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả vào giờ hành chính của tất cả các ngày trong tuần (trừ ngày lễ, tết, thứ bảy và Chủ nhật).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép đối với các hoạt động liên qua đến đê điều (theo mẫu đơn phụ lục I-1).

+ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được phê duyệt (bao gồm: Thuyết minh, bản vẽ mặt bằng tổng thể, mặt cắt đại diện, trong đó thể hiện những nội dung liên quan đến đê điều, thoát lũ khi xây dựng công trình) kèm theo các văn bản pháp lý liên quan (*hồ sơ này không áp dụng đối với hoạt động sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng*).

+ Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp giấy phép;

+ Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn

của công trình đê điều; các biện pháp khắc phục ảnh hưởng.

Nếu hoạt động có thể làm giảm khả năng thoát lũ, tăng mực nước lũ thiết kế trên sông, ảnh hưởng đến dòng chảy khu vực lân cận, thượng lưu, hạ lưu, ảnh hưởng đến ổn định công trình đê điều (gọi chung là mức độ ảnh hưởng) thì phải có các tài liệu sau: Khảo sát, tính toán mức độ ảnh hưởng; kết quả thẩm tra của đơn vị tư vấn độc lập về mức độ ảnh hưởng; ý kiến bằng văn bản của các cơ quan chức năng liên quan.

+ Văn bản thoả thuận với tổ chức trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình đê điều nơi có hoạt động đề nghị cấp giấy phép.

+ Văn bản thoả thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp (nếu có).

+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các hoạt động phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

+ Bản sao chụp Sổ đăng kiểm tàu, thuyền; giấy tờ chứng minh trọng lượng bản thân của bè, mảng mang theo bản chính để đối chiếu khi nộp hồ sơ (*đối với hoạt động sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng*).

+ Trường hợp đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 8 Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đê điều.

- *Số lượng hồ sơ*: 02 bộ (01 bộ chính + 01 bộ sao chụp).

Trường hợp đề nghị cấp giấy phép theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy định tại Quyết định 02/2018/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh thì tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nộp 04 bộ hồ sơ (02 bộ chính và 02 bộ sao chụp) tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định để gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, cho ý kiến theo quy định tại Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đê điều.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 3 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền cấp

giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép và thông báo lý do không cấp giấy phép bằng văn bản.

- Cấp có thẩm quyền xem xét, cấp giấy phép trong thời hạn không quá 4 (bốn) ngày làm việc, kể từ ngày nhận kết quả thẩm định của cơ quan thẩm định và hồ sơ liên quan kèm theo.

- Trường hợp phải xin ý kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh, UBND tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, cho ý kiến chấp thuận trước khi cấp giấy phép và quyết định cấp giấy phép ngay sau khi nhận văn bản chấp thuận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với trường hợp đề cấp I, cấp II và cấp III: UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có thẩm quyền được ủy quyền thực hiện đối với trường hợp đề cấp IV, cấp V: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với trường hợp đề cấp I, cấp II và cấp III;

+ Chi cục Thủy lợi đối với trường hợp đề cấp IV, cấp V.

g) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định hành chính.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

i) Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo mẫu phụ lục số I-1 ban hành kèm theo Quyết định 02/2018/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh.

k) Yêu cầu điều kiện thực hiện: Không có.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Đề điều ngày 29/11/2006;

- Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đề điều;

- Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đề điều;

- Quyết định 02/2018/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Phụ lục I-1

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Tên tổ chức
(Cá nhân xin cấp
giấy phép không ghi
tên ở đây)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều)

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Đề nghị được cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều (tên công trình đê điều) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình đê điều) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:
- Vị trí của các hoạt động:
- Thời hạn đề nghị cấp giấy phép:; từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

Các tài liệu kèm theo: (theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Quy định này)

1. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được phê duyệt (bao gồm: Thuyết minh, bản vẽ mặt bằng tổng thể, mặt cắt đại diện, trong đó thể hiện những nội dung liên quan đến đê điều, thoát lũ khi xây dựng công trình) kèm theo các văn bản pháp lý liên quan (hồ sơ này không áp dụng đối với hoạt động sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng).

2. Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp giấy phép.

3. Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình đê điều; các biện pháp khắc phục ảnh hưởng.

4. Văn bản thoả thuận với tổ chức trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình đê điều nơi có hoạt động đề nghị cấp giấy phép.

5. Văn bản thoả thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp (nếu có).

6. Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các hoạt động phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

7. Bản sao chụp Sổ đăng kiểm tàu, thuyền; giấy tờ chứng minh trọng lượng bản thân của bè, mảng mang theo bản chính để đối chiếu khi nộp hồ sơ (đối với hoạt động sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng).

Đề nghị (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục và thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi/Tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép
(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)

2. Thủ tục cấp giấy phép đối với hoạt động liên quan đến đê điều: Đê vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông:

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ

Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi.

Bước 2: Kiểm tra, xử lý hồ sơ

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn cho người nộp.
- Nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn cho cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Trả kết quả

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Cách thức thực hiện TTHC:

- Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; số 182, đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả vào giờ hành chính của tất cả các ngày trong tuần (trừ ngày lễ, tết, thứ bảy và Chủ nhật).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép đối với các hoạt động đê vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông (theo mẫu đơn phụ lục I-2).

+ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật liên quan đến hoạt động đê vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông được phê duyệt (bao gồm: Thuyết minh, bản vẽ mặt bằng tổng thể, mặt cắt đại diện, trong đó thể hiện những nội dung liên quan đến đê điều, thoát lũ khi xây dựng công trình) kèm theo các văn bản pháp lý liên quan.

+ Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp giấy phép.

+ Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến chế độ dòng chảy và thoát lũ trên sông, công trình đê điều; các biện pháp khắc phục ảnh hưởng.

Nếu hoạt động có thể làm giảm khả năng thoát lũ, tăng mực nước lũ thiết kế trên sông, ảnh hưởng đến dòng chảy khu vực lân cận, thượng lưu, hạ lưu, ảnh hưởng đến ổn định công trình đê điều (gọi chung là mức độ ảnh hưởng) thì phải có các tài liệu sau: Khảo sát, tính toán mức độ ảnh hưởng; kết quả thăm tra của đơn vị tư vấn độc lập về mức độ ảnh hưởng; ý kiến bằng văn bản của các cơ quan chức năng liên quan.

+ Văn bản thoả thuận với tổ chức trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình đề điều nơi có hoạt động đề nghị cấp giấy phép.

+ Văn bản thoả thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp (nếu có).

+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các hoạt động phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ chính + 01 bộ sao chụp).

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 3 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép và thông báo lý do không cấp giấy phép bằng văn bản.

- Cấp có thẩm quyền xem xét, cấp giấy phép trong thời hạn không quá 4 (bốn) ngày làm việc, kể từ ngày nhận kết quả thẩm định của cơ quan thẩm định và hồ sơ liên quan kèm theo.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với trường hợp đề cấp I, cấp II và cấp III: UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có thẩm quyền được ủy quyền thực hiện đối với trường hợp đề cấp IV, cấp V: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với trường hợp đề cấp I, cấp II và cấp III;

+ Chi cục Thủy lợi đối với trường hợp đề cấp IV, cấp V.

g) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định hành chính.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

i) Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo mẫu phụ lục số I-2 ban hành kèm theo Quyết định 02/2018/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh.

k) Yêu cầu điều kiện thực hiện: Không có.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Đề điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

- Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

- Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đê điều;

- Quyết định 02/2018/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Phụ lục I-2

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Tên tổ chức **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(Cá nhân xin cấp giấy **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
phép không ghi tên ở
đây)

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp giấy phép đối với các hoạt động về vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến về vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông)

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Đề nghị được cấp giấy phép đối với các hoạt động về vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông (tên hoặc vị trí bãi sông, tên sông) thuộc địa bàn (tên cấp xã, cấp huyện, thành phố nơi có hoạt động xin cấp giấy phép) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:
- Vị trí của các hoạt động:
- Thời hạn đề nghị cấp giấy phép:; từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày.... tháng ... năm ...

Các tài liệu kèm theo: (theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Quy định này)

1. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được phê duyệt duyệt (bao gồm: Thuyết minh, bản vẽ mặt bằng tổng thể, mặt cắt đại diện, trong đó thể hiện những nội dung liên quan đến đề điều, thoát lũ khi xây dựng công trình) kèm theo các văn bản pháp lý liên quan.
2. Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp giấy phép.
3. Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến chế độ dòng chảy và thoát lũ trên sông, công trình đề điều; các biện pháp khắc phục ảnh hưởng.
4. Văn bản thoả thuận với tổ chức trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình đề điều nơi có hoạt động đề nghị cấp giấy phép.
5. Văn bản thoả thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp (nếu có).

6. Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các hoạt động phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

Đề nghị (*Tên cơ quan có thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục và thu hồi giấy phép đối với các hoạt động để vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông*) xem xét và cho phép (*tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép*) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi/Tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép
(*Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên*)

3. Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động liên quan đến đề điều:

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ

Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi.

Bước 2: Kiểm tra, xử lý hồ sơ

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn cho người nộp.
- Nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn cho cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Trả kết quả

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Cách thức thực hiện TTHC:

- Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; số 182, đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả vào giờ hành chính của tất cả các ngày trong tuần (trừ ngày lễ, tết, thứ bảy và Chủ nhật).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều (theo mẫu tại Phụ lục II).

+ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật bổ sung (trường hợp đề nghị điều chỉnh) và phương án bảo đảm an toàn cho công trình đã được phê duyệt.

+ Báo cáo việc thực hiện các quy định trong giấy phép đã được cấp; biên bản các lần vi phạm và hình thức xử phạt (nếu có).

+ Văn bản thoả thuận với tổ chức trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình đề điều nơi có hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh.

+ Văn bản chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đề điều của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nếu có), thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- *Số lượng hồ sơ:* 02 bộ (01 bộ chính + 01 bộ sao chụp)

Trường hợp đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đề điều thì tổ chức, cá nhân đề nghị cấp

giấy phép nộp 04 bộ hồ sơ (02 bộ chính và 02 bộ sao chụp) tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định để gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, cho ý kiến theo quy định tại Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 2 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Trong thời hạn 3 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện để gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thì trình cấp có thẩm quyền cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh nội dung cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.

- Cấp có thẩm quyền xem xét, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép trong thời hạn không quá 2 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận kết quả thẩm định của cơ quan thẩm định và hồ sơ liên quan kèm theo

- Trường hợp đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đề điều, UBND tỉnh có quyết định cấp giấy phép ngay sau khi nhận văn bản chấp thuận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với trường hợp đề cấp I, cấp II và cấp III: UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có thẩm quyền được ủy quyền thực hiện đối với trường hợp đề cấp IV, cấp V: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với trường hợp đề cấp I, cấp II và cấp III;

+ Chi cục Thủy lợi đối với trường hợp đề cấp IV, cấp V.

g) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định hành chính.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

i) Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo mẫu phụ lục số II ban hành kèm theo Quyết định 02/2018/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh.

k) Yêu cầu điều kiện thực hiện: Không có.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Đê điều ngày 29/11/2006;
- Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;
- Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đê điều;
- Quyết định 02/2018/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Tên tổ chức
(Cá nhân xin gia
hạn/điều chỉnh giấy
phép không ghi tên ở
đây)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung)
giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều/ đê vật liệu,
đào ao, giếng ở bãi sông

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy
phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều/ đê vật liệu, đào ao, giếng ở
bãi sông).

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn sử dụng, điều chỉnh nội dung giấy
phép:.....

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Đang tiến hành các hoạt động liên quan đến đê điều/ đê vật liệu, đào
ao, giếng ở bãi sông tại vị trí ... theo Giấy phép số.... ngày ... tháng... năm... của
(tên cơ quan cấp phép)....; thời hạn sử dụng giấy phép từ đến

Đề nghị (Tên cơ quan có thẩm quyền gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép
đối với các hoạt động liên quan đến đê điều/ đê vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông)
xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin gia hạn, hoặc điều chỉnh nội dung
giấy phép) được tiếp tục hoạt động liên quan đến đê điều/ đê vật liệu, đào ao,
giếng ở bãi sông với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động xin gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:
.....
- Vị trí của các hoạt động:
- Lý do đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép:
- Thời hạn đề nghị gia hạn: ...; từ ngày ... tháng ... năm ..., đến ngày... tháng
... năm ...

Các tài liệu kèm theo: *(theo quy định tại Điều 12 Quy định này)*

1. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật bổ sung (trường hợp đề nghị điều chỉnh) và phương án bảo đảm an toàn cho công trình đã được phê duyệt *(hồ sơ này không áp dụng đối với hoạt động sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng)*.

2. Báo cáo việc thực hiện các quy định trong giấy phép đã được cấp; biên bản các lần vi phạm và hình thức xử phạt (nếu có).

3. Văn bản thoả thuận với tổ chức trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình đê điều nơi có hoạt động đề nghị gia hạn sử dụng giấy phép.

Đề nghị *(Tên cơ quan có thẩm quyền gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều/đê vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông)* xem xét, quyết định. Chúng tôi/Tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép
(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)